

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46 /2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 16/8/2019.

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Trí

2. Ông Thông Văn Đá

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1979 (Có mặt)

***Bị đơn:** Anh Nguyễn M – Sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P1, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/4/2019 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn M sống chung với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Việc sống chung với nhau là do hai bên tự nguyện, tự tìm hiểu trong khoảng thời gian 01 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh M tham gia đánh bạc, có vợ bé quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài chị khuyên can thì anh M đánh chị dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và xin được ly hôn với anh Nguyễn M. Về con: Vợ chồng có 03 con tên Nguyễn Nhật H1 - sinh ngày 20/6/2001, Nguyễn Nhật P2 – sinh ngày 25/5/2003 và Nguyễn Nhật H2 – sinh ngày 25/01/2006, hiện nay chị nuôi dưỡng cả 03 con. Khi ly hôn chị xin được nuôi các con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Về nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2019 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L cưới nhau vào năm 2001 nhưng đến năm 2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức. Vợ chồng sống đến năm 2017 thì anh có người phụ nữ khác dẫn đến mâu thuẫn gia đình trầm trọng. Nay chị L xin ly hôn thì anh đồng ý. Về con thì vợ chồng có 03 con tên: Nguyễn Nhật H1 - sinh ngày 20/6/200, Nguyễn Nhật P – sinh ngày 25/5/2003 và Nguyễn Nhật H2 – sinh ngày 25/01/2006, hiện nay các con đang ở với chị L. Khi ly hôn hỏi ý kiến của các con nếu con ở với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về nợ và tài sản không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn M. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn M. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật P – sinh ngày 25/5/2003 và Nguyễn Nhật H2 – sinh ngày 25/01/2006 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn M có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Nguyễn M để tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh không đến Tòa án huyện để cung cấp tài liệu chứng cứ gì nhằm bảo vệ quyền lợi của anh nên Tòa không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như lập biên bản về việc tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Nguyễn M không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, anh Mười đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa, chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, nên Tòa đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn M.

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2019 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Nguyễn Thị L thì chị và anh Nguyễn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp

pháp. Chị L khai nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh M tham gia đánh bạc, có vợ bé quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài chị khuyên can thì anh M đánh chị dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị L và anh M rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

3. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 03 con tên Nguyễn Nhật H1 - sinh ngày 20/6/2001, Nguyễn Nhật P – sinh ngày 25/5/2003 và Nguyễn Nhật H2 – sinh ngày 25/01/2006. Hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu tiếp tục nuôi 03 con. Xét thấy việc chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng cháu Nguyễn Nhật H đã đủ 18 tuổi tự lao động được để lo cho bản thân nên Tòa không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn M. Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn M.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật P – sinh ngày 25/5/2003 và Nguyễn Nhật H2 – sinh ngày 25/01/2006 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn M có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn M không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Linh đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí số 0026536 ngày 03/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn M không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn M vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thanh Quang